

Đông A, ngày 29 tháng 11 năm 2021.

Số: 215/2021/QĐST- DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG A – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án *Dân sự* thụ lý số 131/2021/TLST- DS ngày 08 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam.

Địa chỉ: Số 191 Bà T, phường Lê Đại H, quận Hai Bà T, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng A – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị N – Giám đốc xử lý nợ.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Hoàng Thị Minh P, bà Nguyễn Thị N1, ông Nguyễn Hữu Tiến A1 – Cán bộ xử lý nợ.

(Giấy ủy quyền số 866-03/2021/UQ-TCB ngày 20/9/2021)

Bị đơn: Bà Trịnh Thị H, sinh năm 1976.

Ông Vương Văn M, sinh năm 1973.

Nơi cư trú: Mai C, Đại M, Đông A, Hà Nội.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Cụ Lê Thị G, sinh năm 1949

- Ông Trịnh Quang T, sinh năm 1978

- Bà Trần Thị Thu D, sinh năm 1986

- Cháu Trinh Thanh T1, sinh năm 2009

- Châu Trịnh Quang V , sinh năm 2014
Người đại diện theo ủy quyền của ông M , bà H , cụ G là ông Trịnh Quang T .

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngày 25/02/2015, Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (*Techcombank*) và bà Trịnh Thị H , ông Vương Văn M đã ký Hợp đồng tín dụng số: LTH20150002/HĐTD cùng Khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ số LTH2015000201 ngày 05/3/2015 với nội dung cụ thể như sau:

- Số tiền vay: **903.000.000 đồng** (*Chín trăm linh ba triệu đồng*);
- Mục đích vay: Hộ kinh doanh vay món;
- Thời hạn vay: 84 tháng;
- Ngày đến hạn trả nợ cuối cùng: 05/3/2022;

Lãi suất vay: Lãi suất linh hoạt như sau: Lãi suất vay trong thời gian 01 tháng kể từ ngày nhận nợ là 10,92%/năm; thời gian tiếp theo, lãi suất được điều chỉnh định kỳ 01 tháng một lần vào các ngày 15 hàng tháng và bằng lãi suất cơ sở Hộ kinh doanh vay món dài hạn cộng (+) biên độ 3,29%/năm, nhưng không thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu quy định bởi Ngân hàng tại từng thời kỳ theo từng đối tượng khách hàng, tương ứng thời điểm thay đổi lãi suất.

Ngày 27/02/2015, Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (*Techcombank*) và bà Trịnh Thị H , ông Vương Văn M đã ký Hợp đồng tín dụng số: LTH20150001/HĐTD cùng Khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ số LTH2015000101 ngày 06/3/2015 với nội dung cụ thể như sau:

- Số tiền vay: **400.000.000 đồng** (*Bốn trăm triệu đồng*);
- Mục đích vay: Tiêu dùng thế chấp BĐS – Mua sắm thiết bị;
- Thời hạn vay: 84 tháng;
- Ngày đến hạn trả nợ cuối cùng: 06/3/2022;

Lãi suất vay: Lãi suất linh hoạt như sau: Lãi suất vay trong thời gian 03 tháng kể từ ngày nhận nợ là 7,99%/năm; thời gian tiếp theo, lãi suất được điều chỉnh định kỳ 01 tháng một lần vào các ngày 15 hàng tháng và bằng lãi suất cơ sở vay tiêu dùng thế chấp BĐS dài hạn cộng (+) biên độ 4,99%/năm, nhưng không thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu quy định bởi Ngân hàng tại từng thời kỳ theo từng đối tượng khách hàng, tương ứng thời điểm thay đổi lãi suất.

Ngày 05/3/2015, Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (*Techcombank*) và bà Trịnh Thị H đã ký Hợp đồng cung cấp hạn mức thấu chi tài khoản số: LTH2015003/HĐHMTCF1 với nội dung cụ thể như sau:

- Giá trị hạn mức thấu chi: **420.000.000 đồng** (*Bốn trăm hai mươi triệu đồng*);
- Mục đích vay: Tiêu dùng;
- Thời hạn vay: 12 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng;
- Ngày đến hạn trả nợ cuối cùng: 06/3/2022;

Lãi suất vay: Lãi suất linh hoạt như sau: Lãi suất vay trong thời gian 01 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng là 13,99%/năm; thời gian tiếp theo, lãi suất được điều chỉnh định kỳ 01 tháng một lần vào các ngày 15 hàng tháng và bằng lãi suất cơ sở vay ứng trước tài khoản cá nhân có tài sản bảo đảm (F1) ngắn hạn cộng (+) biên độ 7,77%/năm, nhưng không thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu quy định bởi Ngân hàng tại từng thời kỳ theo từng đối tượng khách hàng, tương ứng thời điểm thay đổi lãi suất

Tài sản đảm bảo cho khoản vay là: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất thửa số 36, tờ bản đồ số 40, tại Thôn Mai C, xã Đại Mạch, huyện Đông A, TP. Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P882563, vào sổ cấp GCNQSDĐ số 00455QSĐĐ/ĐM do UBND huyện Đông A, TP. Hà Nội cấp ngày 05/10/1999 mang tên bà Trịnh Thị H

Tính đến hết ngày 15/11/2021, vợ chồng bà H, ông M còn nợ Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam tổng số tiền gồm:

- Nợ gốc: 1.487.328.455 đồng
- Nợ lãi trong hạn: 418.110.829 đồng
- Nợ lãi quá hạn: 1.045.670.217 đồng
- Tổng nợ: 2.951.109.501 đồng

Phương án trả nợ như sau:

- Ngày 30/3/2022, bà Trịnh Thị Hòa và ông Vương Văn M có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam số tiền 60.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.

- Ngày 30/6/2022, bà Trịnh Thị H và ông Vương Văn M có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam số tiền 300.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.

- Ngày 30/9/2022, bà Trịnh Thị H và ông Vương Văn M có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam toàn bộ số tiền gốc và lãi còn lại.

Trường hợp bà Trịnh Thị H và ông Vương Văn M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ và lãi phát sinh hoặc vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào thì ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thực hiện xử lý tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất của và tài sản trên đất thửa đất số 36, tờ bản đồ số 40 tại Thôn Mai C, xã Đại Mạch, huyện Đông A, TP. Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền quyền sử dụng đất số P882563, vào sổ cấp GCNQSDĐ số 00455QSĐĐ/ĐM do UBND huyện Đông A, TP. Hà Nội cấp ngày 05/10/1999 sang tên cho bà Trịnh Thị H ngày 17/10/2014 và tài sản gắn liền với đất. Diện tích, kích thước tài sản được xử lý là diện tích, kích thước thực tế của tài sản tại thời điểm xử lý Tài sản bảo đảm. Các bên thỏa thuận khi thực hiện thi hành án, cơ quan thi hành án có áp dụng các biện pháp để ngăn cách tài sản xử lý với các tài sản liền kề.

Trường hợp xử lý tài sản đảm bảo không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì

bà Trịnh Thị H và ông Vương Văn M phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Bà Trịnh Thị H và ông Vương Văn M phải tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 16/11/2021 tương ứng với số dư nợ gốc thực tế theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng LTH20150002/HĐTD ngày 25/02/2015, Hợp đồng tín dụng số: LTH20150001/HĐTD ngày 27/02/2015, Hợp đồng cung cấp hạn mức thấu chi tài khoản số: LTH2015003/HĐHMTCF1 ngày 05/3/2015 và các khế ước nhận nợ kèm theo.

* **Về án phí:** bà Trịnh Thị H và ông Vương Văn M phải chịu 45.512.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu năm trăm mười hai nghìn đồng) tiền án phí để sung ngân sách nhà nước.

Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 48.530.000 đồng (Bốn mươi tám triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0045442 ngày 07/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông A, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội.
- VKSND huyện Đông A.
- Chi cục THA dân sự huyện Đông A.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Quang Dũng